



Cây Nhàu

Văn Phò

Có những chuyến du lịch tưởng chừng chỉ là hành trình thường tình trong cuộc đời, nhưng lại đánh thức cả một miền ký ức ngủ quên, đưa người ta trở về những ngày tháng đã xa. Tôi đã có một khoảnh khắc băng khuâng như thế cách đây mấy tháng khi chọn Đảo quốc Fiji cho kỳ nghỉ hè.

Con đường từ phi trường về khách sạn chạy dọc Bờ biển San Hô, hơn một trăm cây số uốn lượn giữa những ngọn đồi xanh mướt. Dừa cao vút, tán lá rì rào trong mưa nhẹ. Xen giữa là những vườn củ mì trùng điệp trên đất đỏ. Cảnh sắc ấy khiến tôi nhớ đến đoạn xa lộ Biên Hòa từ Sài Gòn lên Thủ Đức ngày xưa, cũng những triền đồi thấp, cũng màu xanh hiền lành của miền nhiệt đới, và củ mì. Vài người dân địa phương đứng bên đường, túi xách trên tay, giang tay xin quá giang. Nhịp sống nơi đây chậm rãi, không vội vã, không ồn ào. Thỉnh thoảng, xe lướt qua những thị trấn nhỏ, không lớn hơn "*Pleiku má đỏ môi hồng, đi năm phút đã về chốn cũ*" bao nhiêu. Biển xanh chạy song song với đường, sóng lăn tăn như những nếp gấp của ký ức. Mùi gió biển mặn len vào cửa sổ xe, khiến tôi bất giác thấy mình "gần nhà" hơn. Tôi nghe nói bây giờ biển Việt Nam đông nghẹt người, đông đến nỗi chỉ thấy chân mà không thấy cát. Ngày xưa, dân tình nhỏ như tôi chỉ may mắn được đến Vũng Tàu tắm biển, nói chi Nha Trang hay Phú Quốc.

Thôi, mỗi thời mỗi khác. "*Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ, người khôn người đến chốn lao xao.*" Khi xe dừng trước khách sạn, trời vừa tạnh mưa. Sau khi nhận phòng, tôi đi quan sát khu vườn rộng sát biển. Dừa, bông giầy, bông sứ, bông bụt... những loài cây chịu nắng gió quanh năm, lá xanh mướt, hoa rực rỡ như những mảnh màu rơi xuống từ bầu trời. Và rồi, giữa khu vườn ấy, tôi bắt gặp một cái cây trông giống cây ổi, với những trái non trên cành. Tôi đứng lặng người. Hơn sáu mươi lăm năm, tôi mới thấy lại một cây nhàu.



Một làn sóng bồi hồi dâng lên, nhẹ mà sâu. "*Tha hương ngộ cố tri*", mỗi người có một thứ khiến lòng mình rung động: có người vì mái đình, cây đa; có người chỉ vì nghe lại một giọng nói tưởng đã quên, như Hạ Trí Chương trong bài Trở Lại Quê Xưa. Tôi đưa tay chạm vào lớp vỏ sần sùi của trái nhàu. Mùi nồng của nó như xông thẳng vào ký ức, kéo tôi về một tuổi thơ buồn bã. Trong khoảnh khắc ấy, tôi thấy lại cảnh nhà cháy, những ngày tản cư tạm bợ, khu vườn rộng, cái quan tài, và ánh mắt hiền lành của người anh họ cầm điếu. Mắt tôi cay xè, lại sắp khóc.

Đêm đến, tôi trần trọc không ngủ. Bên ngoài, mưa rơi rả rích, đến rồi đi như lời thì thầm của một người tình cũ. Tàu lá dừa xào xạc trong gió. Sóng biển vỗ bờ đều đặn như nhịp tim của đêm. Giọt mưa rơi đủ nặng để khuấy động một điều gì đó sâu thẳm trong tôi, đưa tôi trở về những ngày tưởng đã xa. Ở quê nhà, mưa thường đến bất ngờ, sấm sét rung chuyển bầu trời. Đôi khi, mưa lúc nửa đêm. Tôi nghe tiếng má thức dậy, đi hứng nước để xài. Bồn phận kéo tôi ra khỏi giường, hai má con âm thầm làm việc cho đến khi mưa tạnh. Ánh mắt dịu dàng của bà trong những đêm mưa ấy vẫn còn nguyên trong tôi, như một ngọn đèn nhỏ không bao giờ tắt.

Khi tôi hơn ba tuổi, cuộc sống yên bình của gia đình bị đảo lộn. Theo lời má kể, trong một trận đánh khốc liệt khi lực lượng cộng sản tấn công vào làng, ngôi nhà của chúng tôi bị thiêu rụi. Ba má mang theo sáu đứa con, đứa nhỏ nhất mới một tuổi, cùng bà ngoại, đi bộ mười cây số đến Gò Công. Hình ảnh cuối cùng tôi thấy trước khi rời làng là cây cầu bê tông bắc qua sông bị sập, như một dấu chấm than của định mệnh. Ở Gò Công, chúng tôi tự tìm cách sống còn. Đó là thời kỳ đen tối nhất của gia đình. Giống như ba tôi ngày xưa trước khi gặp bà, má trở thành người bán hàng rong, gánh hai chiếc thùng đi rao bán từ bình minh đến hoàng hôn. Một thùng đựng hàng rẻ tiền, thùng kia là em gái tôi mới hơn một tuổi. Ba làm đủ nghề: phục vụ quán ăn, tài xế xe đò, bất cứ việc gì có thể nuôi sống gia đình.

Chúng tôi được chia ra ở nhờ nhiều nhà. Suốt vài năm liền, dọn từ nơi này sang nơi khác. Có lần tôi ở trong một ngôi nhà cổ, vách gỗ, mái ngói, khu vườn rộng. Chủ nhà là một bà già sống đơn chiếc, thương trẻ con nên cho chị Kim Hà và tôi ở chung. Giữa căn phòng tối om là một chiếc quan tài gỗ sơn đỏ. Chị tôi nói bà chuẩn bị sẵn cho mình khi đến lúc về với tổ tiên. Hình ảnh ấy ám ảnh tôi suốt thời gian ở đó. Tôi sợ những bóng ma vô hình lờn vờn quanh quan tài, nên không chịu ở trong nhà mà lẩn ra khu vườn phía sau. Khu vườn ấy cách lăng Trương Công Định một con mương. Bên kia cây cối um tùm, tôi không dám qua. Trong khu vườn



này, tôi đã dành hết tuổi thơ để trèo cây, bắt dế, châu chấu, chuồn chuồn... Và ở đó, có cây nhàu. Cây không cao, cành xum xuê nhưng giòn dễ gãy. Thân tròn cỡ một gang tay, vỏ láng. Ngày nào chị Kim Hà và tôi cũng đến thăm cây, tìm trái để hái. Trái nhàu non màu xanh, giống trứng vịt nhưng sần sùi; khi chín thì mềm, vàng hoặc trắng, mùi nồng, muốn ăn phải chấm muối ớt. Nhưng chúng tôi không có số ăn, vì khi trái trên cành gần chín thì bị những đứa trẻ hàng xóm hái mất.

Sau nhiều năm dành dụm, ba má mua được căn nhà khang trang đối diện bệnh viện thị xã. Một người anh họ bị cầm điếc bẩm sinh, hiền lành, được giao nuôi heo gà trong khu vườn rộng của gia đình. Mỗi lần đi ngang nhà, anh đều ghé vào, cho chúng tôi vài trái nhàu chín cây hái từ vườn. Nhìn ánh mắt anh, tôi hiểu: dù trái không ngon, đó là tấm lòng. Tôi biết ăn trái nhàu chấm muối ớt từ những ngày ấy. Năm 1977, cả gia đình anh vượt biên. Chiếc ghe đến được bờ biển Mã Lai nhưng bị kéo ra lại. Sau đó, ghe chìm. Cả gia đình anh bị chết đuối. Đến bây giờ, mỗi lần nhớ lại, tôi vẫn tự hỏi: **Tôi có nên tin “ở hiền gặp lành” hay không?**

Văn Phò